TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2026/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 5 - 2026
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng
Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc M, Sh năm 2000 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp TL, xã TP, tỉnh Cà Mau.
Số CCCD:096300008645, cấp ngày 28/5/2025.
- *Bị đơn:* Ông Lê Óc S, Sh năm 2000 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 9, xã TP, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Óc S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2025 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (nay là Uỷ ban nhân dân xã TP, tỉnh Cà Mau). Trong quá trình chung sống thời gian gần đây vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, do chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2025 đến nay. Hiện tại vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn chung sống lại được nữa nên bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông S.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 16/11/2025. Hiện tại bà đang nuôi dưỡng cháu P. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, bà yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi cháu P hàng tháng với số tiền 1.850.000 đồng (bằng ½ mức lương tối thiểu vùng nhà nước quy định).

Về tài sản chung, nợ chung là không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông S vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông S.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc M và ông Lê Óc S chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2025 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (nay là Uỷ ban nhân dân xã TP, tỉnh Cà Mau). Quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông S được xác lập hợp pháp, hai người tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, bà M và ông S chung sống hạnh phúc được một thời gian thì P Sh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự quan tâm tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, chung sống không có hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2025 đến nay là thực tế có diễn ra. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân đến nay hai bên không thể dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hai bên thoả thuận hàn gắn nhưng không có kết quả, do ông S không tham gia hòa giải và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà M. Từ những vấn đề đã nêu, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông S đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho hai người được ly hôn là phù hợp. Vì vậy, bà M khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông S là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà M và ông S có một con chung là cháu Nguyễn Thành P, Sh ngày 16/11/2025. Cháu P hiện tại chưa được 36 tháng tuổi, bà M đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nên giao cháu P cho bà M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ông S có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu P mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi cháu P hàng tháng bằng ½ mức lương tối thiểu vùng với số tiền 1.850.000 đồng. Xét thấy, bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P nên bà M yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của con. Mức cấp dưỡng bà M yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi cháu P hàng tháng bằng ½ mức lương tối thiểu vùng nhà nước quy định tại nơi ông S cư trú (hiện tại mức lương tối thiểu vùng nơi ông S cư trú là 3.700.000 đồng/tháng) với số tiền 1.850.000 đồng là phù hợp với khả năng thực tế của ông S, cũng như đảm bảo nhu cầu thiết yếu để nuôi cháu P nên được chấp nhận. Do đó, ông S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P hàng tháng với số tiền 1.850.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Bà M và ông S không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà M chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 09/02/2026, bà M nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau được chuyển thu án phí. Ông S chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc M được ly hôn với ông Lê Óc S.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành P, sinh ngày 16/11/2025 cho bà Nguyễn Ngọc M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Óc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Thành P mà không ai được cản trở.

Ông Lê Óc S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thành P hàng tháng với số tiền 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm chục ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 21/5/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Thành P tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Nguyễn Ngọc M có đơn yêu cầu thi hành án, ông Lê Óc S chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc M chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ngày 09/02/2026, bà Nguyễn Ngọc M nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001600 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau được chuyển thu án phí. Ông Lê Óc S chịu án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Ngọc M có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Óc S vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cà Mau;
- UBND xã TP, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.TANDKV2-CM.

Bùi Văn Việt